

NĂM 1983

Ngày 01-01:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO HỘI NGHỊ CHIẾN SĨ THI ĐUA, GIÁO VIÊN GIỎI TOÀN TỈNH

Nhằm biểu dương và động viên khen thưởng kịp thời đối với cán bộ, giáo viên và công nhân viên chức toàn ngành, thúc đẩy phong trào thi đua “Hai tốt” phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp cách mạng của địa phương. Ngày 01-01-1983, Ty Giáo dục Thanh Hoá dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị Chiến sĩ thi đua, Giáo viên giỏi toàn ngành tại Hội trường lớn 25B. Dự Hội nghị có đại diện Bộ Giáo dục, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ban, ngành liên quan, các phòng Giáo dục và các trường điển hình trong tỉnh.

Tại Hội nghị, Lãnh đạo Ty đã trình bày bản báo cáo nêu rõ thành tích của ngành Giáo dục toàn tỉnh. Trong đó có sự đóng góp tích cực của các đơn vị, cá nhân tiên tiến xuất sắc. Báo cáo đã biểu dương những tấm gương tiêu biểu của toàn ngành trong sự nghiệp phát triển giáo dục của tỉnh nhà, cổ vũ, động viên toàn ngành học tập phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ “Trồng người” của Đảng.

Cũng trong Hội nghị này, tỉnh đã công nhận và tuyên dương 178 trường tiên tiến, 260 tổ lao động xã hội chủ nghĩa, 330 Chiến sĩ thi đua và 359 giáo viên giỏi.

Tháng 3:

HUYỆN ỦY TỈNH GIA CHỈ ĐẠO ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT NÔNG - HẢI SẢN

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (tháng 3-1983), Huyện ủy tích cực chỉ đạo Đảng bộ và nhân dân đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng nông - hải sản.

Năm 1985, sản lượng lương thực đạt 38.000 tấn, trong đó màu lương thực 12.000 tấn, xây dựng 2.800ha vùng lúa trọng điểm, trong đó có 2.000ha lúa cao sản đạt năng suất 5 - 6 tấn/ha. Sản lượng lạc vỏ đạt 1.800 tấn và trồng hàng trăm ha cói đảm bảo nguyên liệu tại chỗ cho sản xuất thủ công nghiệp.

Huyện ủy chỉ đạo đẩy mạnh cơ giới nghề cá, khai thác hải sản xuất khẩu như tôm, mực. Năm 1985 đạt 10 tấn tôm và 10 tấn mực khô phục vụ xuất khẩu.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ X

Căn cứ vào nhiệm vụ xây dựng Đảng do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đề ra, căn cứ vào yêu cầu thực tiễn, các cấp ủy Đảng đã tiến hành xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức đạt kết quả như sau:

Về chính trị, tư tưởng, đã tổ chức quán triệt kịp thời tình hình, nhiệm vụ mới, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tổ chức bồi dưỡng lý luận cơ bản cho cán bộ, đảng viên. Đến cuối năm 1982 đã có 90% đảng viên được học chương trình cơ sở về lý luận, 30% được học chương trình sơ, trung cấp.

Do làm tốt công tác tư tưởng chính trị nên cán bộ, đảng viên vững vàng trước khó khăn, phát huy được bản chất và truyền thống cách mạng, tin tưởng vào đường lối của Đảng, vào sự lãnh đạo của Trung ương, dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh chống địch, chống thiên tai, chống tiêu cực.

Trong những năm 1979 - 1982, đã xảy ra một số vụ việc mất đoàn kết nội bộ đã được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm điểm, kết luận làm rõ đúng sai nên đã góp phần quan trọng ổn định tư tưởng, khôi phục lòng tin trong Đảng bộ và nhân dân đối với Tỉnh uỷ.

Công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm. Đến năm 1982 có 100% xã, phường, hợp tác xã nông nghiệp quy mô toàn xã, hợp tác xã nghề cá, nghề muối, các đại đội lực lượng vũ trang, đồn biên phòng, các trường chuyên nghiệp, trường cấp III xây dựng được Đảng bộ, chi bộ. Hoạt động của tổ chức cơ sở chuyển biến tốt. Từ năm 1979 - 1982, đã đưa ra khỏi Đảng 6.688 người không đủ tư cách, đồng thời kết nạp 9.147 đảng viên mới. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp được coi trọng. Đến năm 1982, gửi đi đào tạo được 5.021 cán bộ tại các trường ở Trung ương và tỉnh. Các trường Đảng huyện, thị xã đã bồi dưỡng được 3 vạn cán bộ, đảng viên theo chương trình trung, sơ cấp.

Thông qua Đại hội nhiệm kỳ, các cấp uỷ Đảng được tăng cường cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ, có trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật. Cán bộ các ban của Huyện uỷ, Thị uỷ đến năm 1982 đã có 55,8% trình độ văn hoá cấp III, trung học chuyên nghiệp đạt 21,4%; đại học đạt 26,8%; trung, cao cấp lý luận đạt 55,2%. Ở cấp xã, phường, văn hoá cấp II đạt 80,3%, trung cấp đạt 9%, trung, sơ cấp lý luận đạt 62,5%.

Công tác xây dựng cấp huyện được xúc tiến từng bước gắn với việc tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý trong nông nghiệp và xây dựng cơ sở. Một số huyện đã có bước phát triển toàn diện. Năm 1982 có 3 huyện: Quan Hóa, Thọ Xuân, Hoàng Hóa được Trung ương công nhận là Đảng bộ vững mạnh.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, các ngành cấp tỉnh chuyển biến tiến bộ trong việc tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong việc xây dựng các chương trình kinh tế, xã hội, trong việc tập trung sức giải quyết dứt điểm một số khâu quan trọng trong sản xuất và đời sống. Toàn Đảng bộ đã hoàn thành tốt công tác phát thể Đảng.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ vẫn còn không ít thiếu sót, khuyết điểm:

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cả nội dung và hình thức còn công thức, sơ lược, chưa gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng địa phương, đơn vị, chậm phát hiện và giải quyết những nhận thức lệch lạc, một bộ phận cán bộ, đảng viên biểu hiện cá nhân, tư lợi, ít chú ý đến lợi ích chung, thiếu trách nhiệm, mất cảnh giác, mơ hồ trong đấu tranh chống địch, một bộ phận cán bộ lãnh đạo thì gia trưởng, quan liêu, mất dân chủ, bảo thủ, thành tích chủ nghĩa.

Sự chuyển biến của tổ chức cơ sở chậm, không đều, cơ sở yếu kém còn nhiều (21,8%). Công tác cán bộ bị chi phối bởi tư tưởng phong kiến, gia trưởng, bảo thủ, cảm tính, chưa vận dụng và thực hiện đúng đắn phương hướng giai cấp. Công tác quy hoạch cán bộ chất lượng thấp, chưa tạo được sự nhất trí cao, kết quả thực hiện kém, sai số nhiều.

Năng lực lãnh đạo, quản lý kinh tế cấp huyện còn yếu, việc phân cấp quản lý kinh tế, xã hội cho huyện chậm và chưa đồng bộ, bộ máy tổ chức quản lý của huyện chậm được cải tiến, công thức dập khuôn, chưa thích ứng với đặc điểm của từng huyện.

Tình trạng mất đoàn kết trong Thường vụ Tỉnh ủy là khuyết điểm nghiêm trọng, làm giảm sức chiến đấu và tổn thương đến truyền thống đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, giảm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy.

Từ ngày 28/3 đến ngày 01/4:

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA LẦN THỨ XI (Vòng II)

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI được tiến hành 2 đợt.

Vòng I được tiến hành vào cuối năm 1982 để thảo luận Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của các tổ chức Đảng trong tỉnh vào Dự thảo

Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội V của Đảng và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc.

Vòng II được tiến hành từ ngày 28-3 đến ngày 01-4-1983 tại Hội trường 25B của tỉnh để tổng kết công tác trong một nhiệm kỳ, xác định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới và bầu Tỉnh uỷ khoá XI.

Đại hội đã nhất trí đánh giá: Trong nhiệm kỳ X tỉnh ta đã đạt thắng lợi toàn diện trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất lương thực đạt 72 vạn tấn năm 1982; cơ sở vật chất được tăng cường (trong 4 năm 1979 - 1982 tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh 635 triệu đồng. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục tăng trưởng giá trị sản lượng tăng 7,8% so với năm 1979).

Sự nghiệp giáo dục phổ thông có mặt phát triển, các huyện miền xuôi đã hoàn thành phổ cập cấp I và 29% phổ cập cấp II, công tác phòng chống dịch bệnh xã hội kết quả khá; thể dục - thể thao từng bước phát triển (có 420 đơn vị cơ sở đạt tiên tiến). Công tác văn hoá, thông tin, báo chí có nhiều đóng góp thiết thực phục vụ nhiệm vụ chính trị và các công tác lớn trong tỉnh.

Công tác quốc phòng - an ninh, trong những năm qua được tăng cường, làm tốt nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến, làm tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng dự bị động viên và xây dựng các tuyến phòng thủ, phòng chống gián điệp, phản động, chống vượt biên, vượt biển, bảo vệ các trọng điểm kinh tế, chính trị, quốc phòng.

Đoàn thể quần chúng đã phối hợp với chính quyền và các cơ quan chuyên môn động viên quần chúng tham gia các phong trào sản xuất, tổ chức đời sống.

Công tác xây dựng Đảng được gắn với nhiệm vụ trước mắt, tăng cường lãnh đạo, tổ chức, quản lý kinh tế. Việc kiểm điểm, kết luận đúng sai và rút ra nguyên nhân mất đoàn kết trong Thường vụ Tỉnh uỷ đã góp phần ổn định tư tưởng, khôi phục lòng tin trong Đảng bộ và nhân dân.

Tuy vậy, sản xuất phát triển chậm, chưa vững chắc, một số ngành sản xuất quan trọng có tiềm năng lớn bị giảm sút; giá trị hàng hoá xuất

khẩu đạt thấp (50 đồng/người); nhiều cơ sở kinh tế quốc doanh làm ăn hiệu quả thấp.

Chất lượng giáo dục ngày càng giảm sút cả về văn hoá và đạo đức, tỷ lệ tăng dân số còn cao (2,4%); hình thức, nội dung hoạt động văn hoá còn nghèo nàn, diện phục vụ còn hẹp, ý thức quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân chưa sâu rộng, chưa gắn chặt quốc phòng với an ninh, đấu tranh chống địch phá hoại với đấu tranh giữa hai con đường, đấu tranh chống tiêu cực trong nội bộ Đảng và các cơ quan Nhà nước.

Hiệu lực bộ máy Nhà nước còn nhiều hạn chế, các đoàn thể quần chúng chậm khắc phục lề lối làm việc quan liêu, hành chính, tổ chức cơ sở chưa có hoạt động thiết thực, hấp dẫn.

Công tác xây dựng Đảng còn bộc lộ nhiều khuyết điểm về tư tưởng, tổ chức và cán bộ. “Tình trạng mất đoàn kết trong Thường vụ Tỉnh uỷ vừa qua là khuyết điểm nghiêm trọng, làm giảm sức chiến đấu, tổn thương đến truyền thống đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ”⁽¹⁾.

Về phương hướng, nhiệm vụ những năm 1983 - 1985, Đại hội xác định:

1- Đổi mới cung cách làm ăn, phát huy tiềm năng thế mạnh của 4 vùng kinh tế, coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả, sản xuất ra nhiều hàng hoá, nhất là lương thực, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, xây dựng văn hoá và nếp sống mới, ổn định và dần dần nâng cao đời sống nhân dân về vật chất và văn hoá... tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

2- Nâng cao cảnh giác trước mọi âm mưu thâm độc của địch, phát động quần chúng xây dựng lực lượng sẵn sàng chiến đấu, chủ động tiến công, phòng ngừa đập tan kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, gắn liền với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tiêu cực. Tăng cường hơn nữa quốc phòng, an ninh, làm cho Thanh Hoá đủ mạnh, bảo vệ và

(1) Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XI.

chiến thắng trong mọi tình huống; đồng thời làm tốt nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến và nghĩa vụ quốc tế.

3- Tăng cường công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược.

Đại hội xác định một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đến năm 1985 như sau: Lương thực đạt 85 vạn tấn; giá trị công nghiệp đạt 300 triệu đồng; giá trị xuất khẩu đạt 300 đồng/người; tỷ lệ tăng dân số giảm xuống 1,5%...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 49 đồng chí, trong đó có 4 đồng chí dự khuyết. Bầu 13 đồng chí vào Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, bầu đồng chí Hà Trọng Hoà làm Bí thư; đồng chí Trịnh Ngọc Chử - Phó Bí thư trực Đảng; đồng chí Hà Văn Ban - Phó Bí thư phụ trách công tác chính quyền.

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XI

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
1	2	3	4
1	Hà Trọng Hoà	UVDK TW Đảng, Bí thư TU	
2	Trịnh Ngọc Chử	Phó Bí thư trực	
3	Hà Văn Ban	PBT, Chủ tịch UBND tỉnh	
4	Lê Xuân Sang	Thường vụ Tỉnh uỷ	
5	Quách Lê Thanh	Thường vụ Tỉnh uỷ	
6	Vũ Thế Giao	Thường vụ Tỉnh uỷ	
7	Trần Đình Lãng	Thường vụ Tỉnh uỷ	
8	Ngô Ngọc Cư	Thường vụ Tỉnh uỷ	
9	Nguyễn Đình Tụ	Thường vụ Tỉnh uỷ	
10	Tống Xuân Nhuận	Thường vụ Tỉnh uỷ	

NHỮNG SỰ KIỆN LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH THANH HÓA 1975 - 2000

1	2	3	4	
11	Phùng Sỹ Các	Thường vụ Tỉnh ủy	11/1984 TĐ Ch.gia Lào	
12	Hoàng Tạ	Thường vụ Tỉnh ủy		
13	Đỗ Thị Thanh	Thường vụ Tỉnh ủy		
14	Lê Hữu Hình	Tỉnh ủy viên		
15	Nguyễn Thị Miện	Tỉnh ủy viên		
16	Lê Văn Tu	Tỉnh ủy viên		
17	Hoàng Ngọc Giới	Tỉnh ủy viên		
18	Trịnh Ngọc Thanh	Tỉnh ủy viên		
19	Cao Văn Tuyển	Tỉnh ủy viên		
20	Lê Huy Chử	Tỉnh ủy viên		
21	Trịnh Xuân Mão	Tỉnh ủy viên		
22	Trịnh Huy Luân	Tỉnh ủy viên		
23	Lương Ngọc Bích	Tỉnh ủy viên		
24	Bùi Thị Bốn	Tỉnh ủy viên		
25	Nguyễn Hùng Thanh	Tỉnh ủy viên		
26	Lê Ngọc Đồng	Tỉnh ủy viên		
27	Trần Thị Mai	Tỉnh ủy viên		
28	Phan Trung Kiên	Tỉnh ủy viên		
29	Nguyễn Văn Sức	Tỉnh ủy viên		
30	Phạm Văn An	Tỉnh ủy viên		
31	Nguyễn Xuân Ngọc	Tỉnh ủy viên		
32	Lê Huy Thiết	Tỉnh ủy viên		
33	Lưu Trần Huệ	Tỉnh ủy viên		Nghỉ hưu 10/1984
34	Nguyễn Xuân Na	Tỉnh ủy viên		
35	Hoàng Văn Đức	Tỉnh ủy viên		
36	Hà Thị Loan	Tỉnh ủy viên		Nghỉ hưu 10/1986

1	2	3	4
37	Vi Quốc Thành	Tỉnh uỷ viên	
38	Tạ Xuân Dục	Tỉnh uỷ viên	
39	Hà Văn Cao	Tỉnh uỷ viên	
40	Lưu Đình Tiệp	Tỉnh uỷ viên	
41	Phạm Văn Tích	Tỉnh uỷ viên	
42	Lê Công Phê	Tỉnh uỷ viên	
43	Bùi Thị Hiền	Tỉnh uỷ viên	
44	Lương Chí Ân	Tỉnh uỷ viên	
45	Hoàng Văn Thịnh	Tỉnh uỷ viên	
46	Đỗ Hữu Thích	Ủy viên dự khuyết	
47	Trương Văn Huy	Ủy viên dự khuyết	
48	Trịnh Huy Oai	Ủy viên dự khuyết	
49	Nguyễn Xuân Thưng	Ủy viên dự khuyết	

Ngày 23-4:

HUYỆN ỦY QUẢNG XƯƠNG CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG PHÁO ĐÀI QUÂN SỰ HUYỆN

Thực hiện các nghị quyết Trung ương, Quân khu và tỉnh về xây dựng pháo đài quân sự huyện; để bảo vệ trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc, ngày 23-4-1983, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quảng Xương đã ra Nghị quyết số 12-NQ/HU về công tác “Xây dựng pháo đài huyện”. Nghị quyết đã nêu rõ phương hướng chung là: “Tăng cường tập trung sự chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời của các cấp uỷ Đảng; phát huy sức mạnh của hệ thống chuyên chính vô sản và quyền làm chủ của người lao động, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, ra sức xây dựng pháo

đài quân sự huyện vững mạnh, đảm bảo cho tất cả huyện luôn sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt”.

Ngày 29-4-1983, Huyện uỷ chỉ đạo thành lập Ban Chỉ huy xây dựng pháo đài quân sự huyện do hai đồng chí Ủy viên Thường vụ huyện uỷ phụ trách. Đồng thời tiến hành xây dựng phương án chiến đấu, phương án tổ chức lực lượng của huyện và 9 xã vùng biển. Huyện tổ chức tập huấn cho cán bộ chủ chốt cơ sở và chọn 3 xã Quảng Lưu, Quảng Thái, Quảng Hải làm chỉ đạo điểm về kết hợp phát triển kinh tế với xây dựng pháo đài quân sự xã.

Đến ngày 28-5-1983, toàn huyện đã huy động được 2 vạn người tham gia diễn tập, huy động được hàng vạn ngày công đào đắp công sự, xây dựng lô cốt, rào tre, đóng cọc dọc bờ biển và các vị trí xung yếu, tổ chức diễn tập C84 đạt kết quả tốt. Toàn huyện thành lập 2.500 tổ an ninh nhân dân. Xây dựng các cụm phòng thủ tại các vị trí xung yếu ven biển.

Huyện xây dựng 4 cụm kinh tế chợ Mỏi (Quảng Tâm); chợ Ghép (Quảng Chính); chợ Hội (Quảng Ngọc); chợ Lưu Vệ (Quảng Tân), đồng thời là vị trí phòng thủ. Tiến hành tu sửa, nâng cấp các tuyến giao thông liên xã phục vụ giao thông và chiến đấu. Xây dựng 4 trạm bưu điện đảm bảo liên lạc thông suốt. Thành lập 2 đội phẫu thuật tiên phương và 1 bệnh viện già chiến, trồng 18km cây xanh dọc bờ biển, chiều rộng 100m và chia làm 3 lớp (ngoài cùng là phi lao chắn gió và cát, ở giữa là tre và mây, trong cùng trồng dừa). Toàn huyện thành lập 7 đại đội tự vệ cơ sở, 15 đại đội cơ động, 16 đại đội phòng ngự, 2 tiểu đoàn phục vụ vận tải.

Tháng 5:

**THẾ HỆ TRẺ TỈNH THANH
“THEO CHÂN NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG”**

Tháng 5-1983, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn phát động phong

trào “Theo chân những người Anh hùng”, thế hệ trẻ Thanh Hoá đã hưởng ứng sôi nổi đều khắp. Ban chấp hành Tỉnh Đoàn đã lãnh đạo trực tiếp các tổ chức đoàn cơ sở, tổ chức cho cán bộ, đoàn viên đi thăm quan học tập tại Viện Bảo tàng Lịch sử, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bảo tàng Quân đội...; tổ chức tìm hiểu Cách mạng tháng Mười Nga, Cách mạng tháng Tám năm 1945; Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Chiến dịch Hồ Chí Minh; tổ chức học tập về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại; tổ chức “Năm học lý luận”, “Năm tìm hiểu và học tập về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại” v.v... Đặc biệt là tổ chức phong trào “Hành quân theo chân những người anh hùng” với 4 nội dung:

- Học tập phẩm chất đạo đức cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Học tập và phát huy truyền thống kiên cường, bất khuất của các Anh hùng liệt sĩ.
- Nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, rèn luyện thân thể bảo vệ Tổ quốc.
- Củng cố tổ chức Đoàn vững mạnh.

Cuộc hành quân “Theo bước chân những người Anh hùng” của thế hệ trẻ tỉnh Thanh đã nhanh chóng trở thành phong trào quần chúng sâu rộng. Với tinh thần dám nghĩ, dám làm, khắc phục mọi khó khăn trong đời sống xã hội, những năm 1984 - 1985, đoàn viên thanh niên toàn tỉnh đã đảm nhiệm và thực thi 3.863 công trình thanh niên, trong đó có nhiều công trình có ý nghĩa to lớn về kinh tế, xã hội.

Ngày 25-5:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO NGÀNH CÔNG AN CHỐNG KHAI THÁC, BUÔN BÁN VÀNG TRÁI PHÉP VÀ TRUY QUÉT TỘI PHẠM

Qua khảo sát thăm dò, Thanh Hoá có trữ lượng vàng rải rác trên diện tích gần 400km² thuộc địa phận các huyện Thạch Thành, Cẩm Thủy,

Bá Thuộc và Ngọc Lạc. Bản đồ khu vực có vàng được gửi lên trên nghiên cứu xây dựng kế hoạch khai thác.

Lợi dụng tình hình Nhà nước chưa kịp thời khai thác, một số người trong tỉnh rủ nhau khai thác trộm. Năm 1981, số người ở các tỉnh Hà Nam Ninh, Hà Sơn Bình, Hà Nội, Hải Phòng nghe tin Thanh Hoá có vàng, cùng kéo đến khai thác. Lượng người kéo về Thanh Hoá có thời điểm lên tới 2.000 người. Có xã 90% lao động bỏ sản xuất đi đào đãi vàng. Hàng chục ha đất đá bị đào bới. Nhiều ổ nhóm lưu manh, trộm cắp cũng đến hoạt động làm cho tình hình an ninh, trật tự ngày càng phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của nhân dân địa phương.

Ngày 14-4-1984, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra Chỉ thị số 103 về công tác bảo vệ khu vực khai thác vàng, nghiêm cấm việc khai thác và buôn bán vàng trái phép, đồng thời giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Công an tỉnh phải lập ngay kế hoạch bảo vệ, giải tán những người đến khai thác và nghiêm trị bọn buôn bán vàng.

Để kịp thời ngăn chặn những hành vi gây rối của bọn tội phạm hình sự, ngày 10-5-1983, Bộ Nội vụ đã gửi điện số 11 cho các địa phương trong cả nước mở đợt tấn công truy quét đồng loạt bọn tội phạm hình sự.

Thực hiện những chủ trương trên, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh đã lập kế hoạch truy quét đồng loạt bọn tội phạm hình sự và bọn buôn bán, khai thác vàng trái phép.

Ngày 25-5-1983, Công an tỉnh đã huy động 142 cán bộ, chiến sĩ kết hợp với 43 cán bộ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và một cán bộ ngành Tài chính, Ngân hàng tham gia chiến dịch truy quét bọn tội phạm. Các huyện Cẩm Thủy, Thạch Thành, Bá Thuộc huy động hơn 300 cán bộ, chiến sĩ công an, quân đội, tài chính, công an xã và dân quân tự vệ tham gia chiến dịch...

Trong 33 ngày tiến hành chiến dịch, đã giải tán hàng ngàn người dân trở về địa phương lao động sản xuất, xoá 31 tụ điểm, thu 57,5 chỉ vàng,

467 đồng tiền mặt, tháo gỡ hàng trăm lều quán xây dựng trái phép, truy quét bọn buôn bán vàng và các đối tượng hình sự lập lại trật tự ở các khu vực trọng điểm. Hàng trăm ha ruộng đất thuộc khu vực có vàng và vùng lân cận được bảo vệ.

Cũng trong thời gian này Công an tỉnh tiến hành 3 đợt truy quét bọn tội phạm hình sự đã bắt 1.325 tên, triệt phá 48 ổ nhóm lưu manh chuyên nghiệp, thu 6 súng ngắn, 33 dao găm và nhiều phương tiện gây án, bảo vệ vững chắc trật tự, an toàn xã hội.

Ngày 16-6:

TỈNH ỦY RA CHỈ THỊ VỀ SỬA CHỮA SAI LỆCH TRONG THỰC HIỆN CHỈ THỊ 100 CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Trong những năm 1978 - 1980, nhiều HTX nông nghiệp ở Thanh Hoá đã tiến hành khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động (khoán chui), nhờ đó năng suất, sản lượng trên diện tích giao khoán đạt khá. Trước tình hình đó, vụ đông xuân 1979 - 1980, Tỉnh uỷ cho phép một số địa phương thực hiện khoán cho cây màu.

Tháng 10-1980, theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh uỷ đã ra Thông báo số 9 cho khoán thử ở một số địa phương.

Tháng 12-1980, Tỉnh uỷ mở hội nghị triển khai khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động ở huyện Triệu Sơn nhằm đúc kết kinh nghiệm nhân ra diện rộng.

Ngày 13-01-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động. Đúc kết kinh nghiệm chỉ đạo điểm, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch hướng dẫn các HTX nông - lâm - ngư nghiệp thực hiện cơ chế và đơn giá khoán. Nhờ đó vụ chiêm xuân 1981 hầu hết các HTX nông - lâm - ngư nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đã triển khai thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng như một luồng sinh khí mới thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Sau hai năm thực hiện khoán mới, năng suất, sản lượng lương thực trên địa bàn toàn tỉnh nâng cao (năm 1975 tổng sản lượng trong tỉnh đạt 473.800 tấn, đến năm 1983 tổng sản lượng lương thực đạt gần 750.000 tấn). Tuy vậy việc khoán sản phẩm còn một số sai lệch như khoán trắng cho xã viên, chưa quan tâm đến phát triển cây màu, cây công nghiệp, chăn nuôi, thủy lợi, các cơ quan lãnh đạo các ngành cấp tỉnh, cấp huyện chưa nhận thức sâu sắc về chỉ đạo thực hiện Khoán 100... Nhằm khắc phục tình trạng nói trên, tiếp tục thúc đẩy phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp, ngày 16-6-1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 02 chỉ đạo các ngành, các cấp, các HTX nông nghiệp sửa chữa sai lệch trong việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Chỉ thị chỉ rõ:

1. Chống khoán trắng trong các HTX nông nghiệp, giao khoán ruộng đất cho hộ xã viên ổn định đến năm 1985. HTX phải tập trung chỉ đạo khâu giống, làm đất, làm thủy lợi, chỉ đạo gieo trồng đúng thời vụ. Sản lượng giao khoán phải đảm bảo 3 lợi ích, phải quan tâm giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, neo đơn.

2. Về hưởng thụ và thu nhập phải gắn trách nhiệm với quyền lợi, gắn kết quả sản xuất với hưởng thụ vật chất. Cần thực hiện chế độ thưởng, phạt về vật chất.

3. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ cơ sở với chính sách khoán.

4. Thực hiện sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành hoàn thiện cơ chế khoán phát triển sản xuất nông nghiệp.

**PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO THI ĐUA
“GIA ĐÌNH NÔNG DÂN TẬP THỂ SẢN XUẤT GIỎI”
THEO NGHỊ QUYẾT 02 CỦA TỈNH ỦY**

Việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (gọi tắt là Khoán 100) trong những năm đầu được coi như “Chìa khoá vàng”

tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn. Nhưng sau gần 3 năm thực hiện đã bộc lộ những mặt hạn chế. Với cơ chế khoán này, người nông dân chỉ thực sự làm chủ một phần trong canh tác và chỉ biết rõ mình được phân phối sản phẩm ở 3 khâu (gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch) còn các khâu khác do tập thể và Nhà nước làm. Trong khi đó, bộ máy quản lý của các hợp tác xã lại quá công kênh, hoạt động kém hiệu lực, mức khoán cao và ngày càng có xu hướng tăng. Quá nhiều loại đóng góp đè lên vai người nông dân. Phần đông nông dân mắc nợ hợp tác xã, nhiều người không trả được nợ, nạn khê đọng sản phẩm tràn lan. Hiện tượng nông dân kém phấn khởi sản xuất, thậm chí trả lại ruộng đất xuất hiện ở nhiều địa phương.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 02 của Tỉnh ủy về phát động phong trào thi đua làm vụ Chiêm xuân (1983 - 1984), trong đó có nội dung thi đua sản xuất giỏi đối với các gia đình nông dân, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Nông dân tập thể về đẩy mạnh phong trào thi đua trong hội viên và nông dân. Tháng 12-1983, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Nông dân tập thể tỉnh đã phát động phong trào thi đua “Gia đình nông dân sản xuất giỏi” bao gồm 4 nội dung và được tiến hành đăng ký ngay trong vụ Chiêm. Hội đã in giấy chứng nhận “Gia đình nông dân sản xuất giỏi”, lấy Hợp tác xã Xuân Thành làm điểm chỉ đạo rút kinh nghiệm triển khai ra toàn tỉnh.

Đến cuối năm 1984, đã có 7.800 hộ được cấp giấy chứng nhận “Gia đình nông dân sản xuất giỏi”, số hộ khê đọng sản phẩm giảm nhiều: Huyện Nông Cống năm 1984 khê đọng 5.530 tấn thóc, khê đọng năm 1985 chỉ còn 1.580 tấn. Huyện Hoàng Hóa từ 1.172 tấn thóc chỉ còn 45 tấn. Hội viên ở các huyện Triệu Sơn, Đông Sơn, Cẩm Thủy, Thọ Xuân, v.v... đã giúp nhau thanh toán hết nợ cho hợp tác xã.

Cùng với việc thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, phong trào thi đua sản xuất giỏi đã thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Tháng 8-1983:

HUYỆN ỦY HẬU LỘC CHỈ ĐẠO ĐÀO KÊNH TIÊU ÚNG 2-9

Tháng 8-1983, Huyện ủy Hậu Lộc đã chỉ đạo Đảng bộ, nhân dân trong huyện đào đắp hoàn thành kênh tiêu úng cho vùng đồng chiêm trũng phía Bắc huyện đặt tên 2-9 với ý nghĩa lập thành tích chào mừng Quốc khánh.

Phía Bắc huyện Hậu Lộc gồm các xã Đại Lộc, Đông Lộc, Cầu Lộc, Thành Lộc, Phong Lộc, Tuy Lộc và Lộc Tân là vùng đồng chiêm trũng. Nơi đây có bình độ đất trũng thấp so với các vùng trong huyện. Khu vực Cầu Thôn (Cầu Lộc), Phú Vinh (Tuy Lộc) thấp hơn mặt nước biển là 0,4m. Cứ mùa mưa, nước từ vùng núi Châu Lộc, Triệu Lộc đổ về gây ngập úng nghiêm trọng. Lối thoát lũ duy nhất chỉ là mương 10 xã chảy ra cống Lộc Động (Phong Lộc) rồi đổ ra sông Lèn. Nhưng cống Lộc Động vừa hẹp, vừa xa cửa biển nên nước ứ đọng thành úng lụt.

Để chống úng lụt, Hậu Lộc quyết định đào con kênh lớn từ mương 10 xã (đoạn Cầu Lộc) nối với sông Trà Giang (đoạn Thịnh Lộc).

Huyện đã huy động hàng vạn lượt người đào đắp trên 800.000m³ đất, trong vòng một tháng kênh được hoàn thành với chiều dài 2,5km, bề mặt rộng 10m, đáy rộng 8m. Kênh 2-9 đã tiêu úng cho 7 xã phía Bắc Hậu Lộc. Vào mùa mưa nước từ mương 10 xã qua kênh 2-9 đến sông Nước Xanh chảy xuống cống Nguyễn đổ ra sông Lạch Trường. Không chỉ chống úng, kênh 2-9 còn là đường giao thông quan trọng.

Ngày 15-10:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG TÁC XUẤT KHẨU NĂM 1983 - 1985

Ngày 15-10-1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 04 NQ/TU

về “Công tác xuất nhập khẩu trong những năm 1983 - 1985”. Ban Thường vụ chỉ rõ:

Từ năm 1978 đến 1982, tỉnh ta đã mở rộng diện tích chuyên canh cây xuất khẩu, xây dựng một số cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu; giá trị hàng xuất khẩu năm 1982 tăng 11,4% so với năm 1981, đã nhập khẩu được một số tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng. Tuy nhiên, công tác xuất khẩu còn yếu kém, trì trệ, do nhận thức của các cấp, các ngành trong tỉnh về công tác xuất khẩu, phát triển kinh tế, xã hội chưa đúng mức; các chính sách khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu thực hiện chưa tốt, bộ máy làm công tác xuất khẩu còn yếu kém về trình độ.

Vì vậy, phương hướng tới phải tăng nhanh hàng xuất khẩu để nhanh chóng giảm bớt chênh lệch nhập khẩu, tất cả các ngành, các huyện, các cơ sở có nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể về xuất khẩu với phương châm “lấy ngắn nuôi dài, lấy xuất khẩu nuôi xuất khẩu, lấy kinh doanh du lịch trong nước để tạo nguồn mở rộng kinh doanh du lịch quốc tế”. Các mặt hàng xuất khẩu gồm nông, lâm, hải sản, thủ công mỹ nghệ và một số mặt hàng công nghiệp mà tỉnh có thế mạnh. Các mặt hàng xuất khẩu phải có khối lượng lớn, chất lượng đảm bảo. Để đáp ứng yêu cầu trên cần thực hiện một số chủ trương, giải pháp sau đây:

1- Tổ chức lại sản xuất hàng xuất khẩu gắn với xây dựng huyện, phân công, phân cấp giữa tỉnh và huyện.

2- Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật, đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất hàng xuất khẩu.

3- Cải tiến kế hoạch xuất khẩu.

4- Cải tiến mạnh mẽ phương thức kinh doanh hàng xuất khẩu, chống lối kinh doanh hành chính, bao cấp, chuyển mạnh sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

5- Thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng xuất khẩu như đầu tư cho các vùng nguyên liệu, ưu tiên cung ứng

vật tư, nguyên liệu cho cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu; chính sách lương thực, giá thu mua, giá gia công và khen thưởng.

6- Củng cố, tăng cường cán bộ cho Liên hiệp xuất, nhập khẩu, Công ty Khách sạn du lịch. Các ngành cấp tỉnh có hàng xuất khẩu phải phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách. Các huyện, thị xã thành lập công ty hoặc trạm xuất khẩu hạch toán kinh tế độc lập. Phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, quản lý của các cấp chính quyền. Các ngành cấp tỉnh, các tổ chức quần chúng tích cực vận động mọi người, mọi nhà, mọi địa phương làm hàng xuất khẩu.

HUYỆN ỦY NGA SƠN CHỈ ĐẠO QUAI ĐÊ NGỰ HÀM 3 MỞ RỘNG VÙNG KINH TẾ VEN BIỂN

Vùng ven biển Nga Sơn hàng năm được sông Hồng, sông Đáy bồi đắp một diện tích khá lớn. Năm 1965, huyện Nga Sơn đã quai đê Ngự Hàm 2 thành lập hai xã mới Nga Tân và Nga Tiến. Năm 1983, Huyện uỷ Nga Sơn tiếp tục chỉ đạo quai đê Ngự Hàm 3 mở rộng vùng kinh tế ven biển. Theo dự án, đê Ngự Hàm 3 dài 9.400m từ xã Nga Tiến đến Nga Bạch.

Bằng quyết tâm cao, Đảng bộ, nhân dân Nga Sơn được dân công các huyện Hậu Lộc, Vĩnh Lộc, Thạch Thành, Hà Trung, Bím Sơn, Hoàng Hoá, Đông Sơn, Quảng Xương quai đê Ngự Hàm 3 lấn biển. Sau 3 năm gian lao, vất vả, lực lượng lao động trên công trường đã đào đắp được 254.308m³ đất, hình thành tuyến đê Ngự Hàm 3 mở ra triển vọng khai thác 630ha bãi bồi ven biển.

ĐẢNG BỘ HUYỆN HOÀNG HÓA ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ “ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH”

Trong những năm 1980 -1985, Đảng bộ huyện Hoàng Hoá đã đẩy mạnh công tác “Phát thể đảng viên” gắn liền với cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh. Việc tổ chức phát thể

Đảng đúng quy trình, đạt chất lượng cao được đánh giá là đơn vị khá của tỉnh. Toàn Đảng bộ huyện có 93,4% số đảng viên được cấp thẻ Đảng, công nhận đảng viên đủ tư cách. Chất lượng đội ngũ đảng viên nâng lên, tổ chức cơ sở Đảng được củng cố vững mạnh.

Năm 1983, Đảng bộ huyện Hoàng Hoá được Trung ương Đảng công nhận “Đảng bộ huyện trong sạch, vững mạnh”.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG TRƯỜNG THỂ DỤC THỂ THAO

Năm 1977, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh đã đầu tư chỉ đạo xây dựng Trường TDTT Thanh Hoá khang trang cao đẹp, đáp ứng yêu cầu đào tạo lực lượng nòng cốt cho phong trào TDTT tỉnh nhà. Đây là công trình kiên cố 2 tầng với 1.600m². Đền đáp sự quan tâm của Đảng, chính quyền, nhân dân trọng tỉnh, cán bộ giáo viên trường Thể dục - Thể thao Thanh Hoá đã làm tốt các nhiệm vụ:

- Đào tạo vận động viên năng khiếu làm lực lượng nòng cốt, phát triển phong trào thể dục, thể thao trong tỉnh.

- Đào tạo cán bộ giảng dạy có trình độ trung cấp sư phạm thể dục, thể thao cung cấp cho các trường học.

- Tập huấn vận động viên trong đội tuyển của tỉnh sẵn sàng thi đấu đạt giải cao trong các giải thể thao quốc gia, quốc tế.

Sau 6 khoá đào tạo (1978 - 1983) Trường Thể dục - Thể Thao đã cung cấp cho ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh nhà 330 thầy giáo, cô giáo có trình độ trung cấp sư phạm thể dục, thể thao, chuẩn hoá 5 khoá cử nhân cao đẳng cho 278 giáo viên, mở hệ Đại học Thể dục, Thể thao tại chức khóa I đã có 24 cán bộ đã tốt nghiệp và đang tiến hành khoá II, gồm 72 sinh viên trong đó 56 sinh viên là giáo viên thể dục, thể thao.

Hàng năm trường đào tạo 260 vận động viên năng khiếu. Trong đó nhiều em đạt trình độ kiện tướng, và cấp I Quốc gia. Có em đạt kiện tướng Quốc tế. Nhà trường đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho vận động

viên trong đội tuyển của tỉnh tập luyện để sẵn sàng đạt thành tích cao trong các kỳ thi đấu quốc gia, quốc tế. Những năm qua, nhiều em được cử đi thi đại học thể dục, thể thao, chuẩn bị đội ngũ cán bộ cho ngành trong tương lai.

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 15 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ, MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN MUA CÔNG TRÁI XÂY DỰNG TỔ QUỐC

Thực hiện Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị, Pháp lệnh của Hội đồng Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng Bộ trưởng về phát hành công trái xây dựng Tổ quốc. Ngày 11/12/1983, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thanh Hoá đã ra Chỉ thị số 06 vận động các cấp, các ngành trong tỉnh mua công trái xây dựng Tổ quốc.

Nhận thức rõ trách nhiệm và nghĩa vụ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Mặt trận đã phối hợp với các tổ chức thành viên nắm tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để phản ánh cho Đảng và ra lời kêu gọi động viên các tầng lớp nhân dân tham gia mua công trái xây dựng Tổ quốc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Tổ quốc, toàn tỉnh tiến hành mua công trái đợt 1 (từ tháng 12/1983 đến 31/5/1984), đợt 2 (từ 30/6/1984 đến 15/01/1985), đợt 3 (từ 25/8 đến tháng 9/1985) đạt 87% chỉ tiêu và có 11 huyện đạt và vượt chỉ tiêu đó là: Thị xã Thanh Hóa, huyện Triệu Sơn, huyện Cẩm Thủy, huyện Thạch Thành, huyện Nga Sơn, Thường Xuân, Nông Cống...

THỊ ỦY THỊ XÃ SẦM SƠN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP

Quán triệt tinh thần các Nghị quyết 07/BTV Tỉnh uỷ, Quyết định 133/CT-HĐBT, Thị uỷ Sầm Sơn ra Nghị quyết 06 NQ/TU hướng dẫn chỉ đạo các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp Sầm Sơn tổ chức lại sản xuất, sản xuất nhiều sản phẩm, nhiều mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

Đến năm 1983, toàn thị xã đã có 12 hợp tác xã thủ công nghiệp với gần 700 lao động. Các hợp tác xã thủ công nghiệp đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Hợp tác xã Quyết Tâm (Quảng Tường) nhiều năm liên tục là đơn vị tiên tiến, Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho Hợp tác xã Minh Thanh (xã Quảng Cư), lá cờ đầu của ngành Thủ công nghiệp Thanh Hóa.

Năm 1985, thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, toàn thị xã đã chuyển được hơn 1.000 lao động nông nghiệp sang làm thủ công nghiệp chuyên, đưa tổng số hợp tác xã thủ công nghiệp lên 17 hợp tác xã.

Từ năm 1983 - 1985, tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp hàng năm bình quân đạt trên 25 triệu đồng, giá trị xuất khẩu bình quân đạt trên 15 triệu đồng.

NGÀNH VĂN HÓA - THÔNG TIN CHỈ ĐẠO CƠ SỞ THỰC HIỆN 6 MẶT NGHIỆP VỤ THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA ĐẢNG

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI về phát triển văn hoá, xã hội, năm 1983, ngành Văn hóa - Thông tin định ra nội dung, yêu cầu và hướng dẫn chỉ đạo cơ sở thực hiện 6 mặt nghiệp vụ một cách sâu rộng. Sáu mặt nghiệp vụ là:

1- Củng cố và đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới thông tin, nhất là các đội thông tin xã, hướng đội thông tin tỉnh và các huyện miền núi đi sâu vào hoạt động trong các chòm, bản vùng sâu, vùng xa.

2- Tích cực củng cố hệ thống thư viện, động viên phong trào thi đua xây dựng “Thư viện tiên tiến” với khẩu hiệu “Sách tìm người đọc”.

3- Kiện toàn tổ chức và đẩy mạnh hoạt động của các nhà văn hóa theo kinh nghiệm của huyện Nông Cống, chú trọng tổ chức các tổ công tác viên nghiệp dư: Tổ sưu tầm thơ, văn, tổ nhạc, tổ diễn giảng...

4- Đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện nếp sống văn hoá, xây dựng gia đình văn hoá theo kinh nghiệm của các điển hình tiên

tiến: Hoàng Xuyên (Hoàng Hoá), Định Công (Yên Định), Điền Lư (Bá Thước), tiểu khu Hoàng Hoa Thám (thị xã Thanh Hóa).

5- Tiến hành bảo vệ, tu bổ các di tích văn hoá - lịch sử, danh lam thắng cảnh.

6- Tổ chức lực lượng tiếp tục sưu tầm và viết lịch sử địa phương phục vụ công tác tuyên truyền giáo dục phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng xây dựng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội.

Để chỉ đạo cơ sở thực hiện thành công 6 mặt nghiệp vụ, lãnh đạo ngành đã tích cực củng cố hệ thống tổ chức đưa mọi hoạt động từng bước đi vào chiều sâu, góp phần cổ vũ toàn dân thi đua sản xuất, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phòng chống chiến tranh tâm lý, đẩy lùi mê tín dị đoan và các tập tục lạc hậu, xây dựng nền văn hoá mới. Nhờ đó năm 1983, toàn tỉnh có 5 vạn hộ đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”. Các huyện: Nông Cống, Triệu Sơn, Hoàng Hóa, Cẩm Thủy, Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Yên Định, Hà Trung, Nga Sơn, thị xã Thanh Hóa là những đơn vị có nhiều xã, khu phố thực hiện tốt quy ước nếp sống văn hoá mới.